TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS - ST
Ngày: 25 - 3 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X- THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đạm.

2. Ông Hồ Lâm Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Hoàng Bảo Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H (Địa chỉ: 394 Đinh Tiên H, phường Thuận L, quận Phú X, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST- HS ngày 13/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1992 tại Quảng B. Nơi thường trú: 10/8/393 Bùi Thị X, phường Thuỷ B, quận Thuận H, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: 14B/17/104 Kim L, phường Kim L, quận Phú X, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Phan Thị T, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. vợ Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1985, có 02 con lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 04 tháng tuổi. Tiền án: 02 tiền án; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Nhỏ sống với gia đình, học lớp 11/12 thì nghỉ đi học nghề lái xe và làm nghề lái xe để sinh sống tại địa phương.

Ngày 07/9/2011 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Thừa Thiên H (nay là thành phố H) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng vê hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". (Quyết định số 31988 QĐ/XPVPHC).

Ngày 14/10/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 357 QĐ/XPHC).

Ngày 10/01/2020, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu". (Quyết định số 2587 QĐ/XPHC).

Ngày 10/5/2021, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án số 84/2021/HS-ST). Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa xoá án tích.

Ngày 14/7/2022, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án số 166/2022/HS-ST). Đã chấp hành xong án phạt tù, chưa xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam công an thành phố H. (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Văn L, sinh năm 2003. Nơi cư trú: 88 Nguyễn Phúc Th, phường Kim L, quận Phú X, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma tuý để sử dụng nên vào khoảng 10 giờ ngày 01/11/2024, Nguyễn Văn L đi xe ôm từ phòng trọ đến bến xe Nguyễn H, phường Đông, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là phường Đông Ba, quận Phú X, thành phố H) để mua ma tuý. Tại đây, L gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 50 (năm mươi) viên ma tuý hồng phiến với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma tuý, L đưa về cất giấu tại phòng trọ của mình để sử dụng. Vào buổi chiều cùng ngày, L có sử dụng 11 (mười một) viên ma tuý hồng phiến. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở tại phòng số 9, khu nhà trọ ở địa chỉ: 14B/17/104 Kim L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là phường Kim L, quận Phú X, thành phố H), thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ trong góc phòng vệ sinh trong phòng trọ của L 01 túi ni lông màu trắng có nhiều màu đỏ bên trong có chứa 39 (ba mươi chín) viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Theo L khai nhận đó là ma tuý dạng hồng phiến được L cất giấu nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

* Vật chứng tạm giữ:

01 (một) túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa 39 (ba mươi chín) viên nén hình trụ tròn màu đỏ.

* Kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H, kết luận:

- 39 (ba mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 3,4915g (ba phẩy bốn chín một năm gam), là ma tuý, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn thành đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thừa Thiên H sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú X, thành phố H tạm giữ gồm:

+ 3,3415g (ba phẩy ba bốn một năm gam) mẫu bột được nghiền từ 39 (ba mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma tuý hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKSPX ngày 05 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X truy tố bị cáo L về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo L mức án từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ ma tuý đã niêm phong theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo L phải chịu theo 200.000 đồng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/11/2024 tại phòng số 9, khu nhà trọ ở địa chỉ: 14B/17/104 Kim L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là quận Phú X, thành phố H) bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,4915 g (Ba phẩy bốn chín một năm gam) ma tuý loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Tại bản án số 166/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Toà án nhân dân thành phố H

xác định bị cáo tái phạm, chưa được xoá án tích nay tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H truy tố bị cáo L tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKSPX ngày 05 tháng 02 năm 2025 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua ma túy để tàng trữ, sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu và hiện đang có tiền án, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu huỷ 3,3415 g (Ba phẩy ba bốn một năm gam) mẫu bột được nghiền từ 39 (Ba mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ. Các vật liệu dùng để gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả đều niêm phong theo quy định.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với nam thanh niên bán ma tuý cho L quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lại lịch nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Phú X tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 02/11/2024.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 3,3415 g (Ba phẩy ba bốn một năm gam) mẫu bột được nghiền từ 39 (Ba mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ. Các vật liệu dùng để gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú X và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X ngày 06/02/2025.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *VKSND thành phố H;*
- *VKSND quận Phú X;*
- *Công an thành phố H;*
- *Chi cục THADS quân Phú X;*
- *Phòng PC 10 Công an TPH;*
- *Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lê Tuyết Linh